

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA TUYỂN SINH 2019
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2019-2020
(DỰ KIẾN)

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 123456789012345...(trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.

Ký tự một đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Tuần 1 của học kỳ 2, năm học 2019-2020 bắt đầu từ ngày **06/01/2020** (tức **tuần 23 của năm học**).

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
1	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0101	3	Trịnh Sơn Hoan	19ST1+	3	Sáng	1	4	12--56789----456789-----	19ST1,19ST2, 19CTUD
2	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	19-0101	3	Nguyễn Ngọc Châu	19ST1	6	Chiều	6	4	12--56789----456789-----	
3	31131293	Hình học Affline và hình học Euclide	19-0101	3	Hoàng Nhật Quy	19ST1	2	Chiều	6	4	12--56789----456789-----	
4	31151249	Giải tích thực nhiều biến	19-0102	5	Lê Hoàng Trí	19ST1	7	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	
5	31151249	Giải tích thực nhiều biến	19-0102	5	Lê Hoàng Trí	19ST1	5	Chiều	6	3	12--56789----456789-----	
6	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0101	4	Hoàng Thế Hải	19ST1	6	Sáng	4	2	12--56789----456789-----	
7	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0101	4	Hoàng Thế Hải	19ST1	5	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	
8	31121884	Tin học chuyên ngành 2	19-0101	2	Lê Văn Dũng	19ST1	2	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	
9	31121884	Tin học chuyên ngành 2	19-0101	2	Lê Văn Dũng	19ST1	5	Sáng	4	2	12--56789----456789-----	
10	32021738	Tham vấn tâm lý	19-0101	2	Nguyễn Thị Bích Hạnh	19ST1	3	Chiều	6	3	12--56789----456789-----	
11	31131131	Đa thức và nhân tử hóa	19-0102	3	Nguyễn Ngọc Châu	19ST2	4	Sáng	1	4	12--56789----456789-----	
12	31131293	Hình học Affline và hình học Euclide	19-0102	3	Hoàng Nhật Quy	19ST2	5	Sáng	1	4	12--56789----456789-----	
13	31151249	Giải tích thực nhiều biến	19-0101	5	Lương Quốc Tuyển	19ST2+	3	Chiều	8	3	12--56789----456789-----	19ST2, 19CTUD
14	31151249	Giải tích thực nhiều biến	19-0101	5	Lương Quốc Tuyển	19ST2+	7	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	19ST2, 19CTUD
15	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0102	4	Hoàng Thế Hải	19ST2	2	Chiều	8	3	12--56789----456789-----	
16	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0102	4	Hoàng Thế Hải	19ST2	3	Chiều	6	2	12--56789----456789-----	
17	31121884	Tin học chuyên ngành 2	19-0102	2	Lê Văn Dũng	19ST2	5	Chiều	6	3	12--56789----456789-----	
18	31121884	Tin học chuyên ngành 2	19-0102	2	Lê Văn Dũng	19ST2	7	Sáng	4	2	12--56789----456789-----	
19	32021738	Tham vấn tâm lý	19-0102	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19ST2	4	Chiều	6	3	12--56789----456789-----	
20	31121528	Phần mềm toán học	19-0101	2	Lê Hải Trung	19CTUD	2	Chiều	6	3	12--56789----456789-----	
21	31131612	Phương trình hàm	19-0101	3	Chữ Văn Tiếp	19CTUD	4	Sáng	1	4	12--56789----456789-----	
22	31231388	Lập trình C	19-0101	3	Nguyễn Thanh Tuấn	19CTUD	6	Chiều	6	4	12--56789----456789-----	
23	31121341	Kĩ năng mềm	19-0101	2	Nguyễn Thị Phương Trang	19CTUD	6	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	
24	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0105	3	Lê Văn Thao	19CNTT1+	2	Sáng	1	4	12--56789----456789-----	19CNTT1, 19CNSH
25	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	19-0101	3	Phạm Anh Phương	19CNTT1	2	Chiều	6	4	12--56789----456789-----	
26	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0101	3	Đoàn Duy Bình	19CNTT1	5	Sáng	1	4	12--56789----456789-----	



Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
27	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	19-0101	3	Trần Uyên Trang	19CNTT1	3	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
28	31231907	Tối ưu tuyến tính	19-0101	3	Trần Quốc Chiến	19CNTT1	4	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
29	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	19-0101	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	19CNTT1+	5	Chiều	6	3	12--56789---456789-----	19CNTT1, 19CNTT2
30	32021370	Kỹ năng giao tiếp	19-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNTT1+	6	Chiều	6	3	12--56789---456789-----	19CNTT1, 19CNTT2
31	32021370	Kỹ năng giao tiếp	19-0102	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNTT1+	6	Sáng	1	3	12--56789---456789-----	19CNTT1, 19CNTTD
32	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0104	3	Lê Đức Tâm	19CNTT2+	6	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	19CNTT2, 19CHD
33	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	19-0102	3	Phạm Anh Phương	19CNTT2	2	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
34	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0102	3	Đoàn Duy Bình	19CNTT2	4	Chiều	6	4	12--56789---456789-----	
35	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	19-0102	3	Lê Thành Công	19CNTT2	2	Chiều	6	4	12--56789---456789-----	
36	31231907	Tối ưu tuyến tính	19-0102	3	Nguyễn Đình Lâu	19CNTT2	4	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
37	31721875	Tiếng Việt thực hành (TN)	19-0102	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	19CNTT2+	3	Sáng	1	3	12--56789---456789-----	19CNTT2, 19CNTTD
38	21238902	Triết học Mác - Lênin	19-0101	3	Dương Đình Tùng	19CNTTC+	3	Chiều	6	4	12--56789---456789-----	19CNTTC, 19CVNHC, 19CTL
39	31218008	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	19-0101	1	Nguyễn Đình Lâu	19CNTTC	2	Chiều	9	2	12--56789---456789-----	
40	31238026	Lập trình hướng đối tượng	19-0101	3	Lê Thành Công	19CNTTC	5	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
41	31238028	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	19-0101	3	Trần Quốc Chiến	19CNTTC	2	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
42	31248029	Kiến trúc máy tính và Nguyên lý hệ điều hành	19-0101	4	Vũ Thị Trà	19CNTTC	3	Sáng	1	3	12--56789---456789-----	
43	31248029	Kiến trúc máy tính và Nguyên lý hệ điều hành	19-0101	4	Vũ Thị Trà	19CNTTC	5	Chiều	9	2	12--56789---456789-----	
44	31228061	Tối ưu tuyến tính	19-0101	2	Trần Quốc Chiến	19CNTTC	4	Chiều	6	3	12--56789---456789-----	
45	31628019	Các chủ đề về đạo đức, luật pháp và xã hội trong công nghệ thông tin	19-0101	2	Nguyễn Văn Đông	19CNTTC	4	Sáng	1	3	12--56789---456789-----	
46	32028020	Kỹ năng giao tiếp	19-0101	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19CNTTC	2	Chiều	6	3	12--56789---456789-----	
47	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0102	3	Phạm Huy Thành	19CNTTD+	3	Chiều	6	4	12--56789---456789-----	19CNTTD, 19SVL
48	31231051	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	19-0103	3	Nguyễn Đình Lâu	19CNTTD	2	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
49	31231363	Kiến trúc máy tính	19-0103	3	Vũ Thị Trà	19CNTTD	4	Chiều	6	4	12--56789---456789-----	
50	31231387	Lập trình C/C++ nâng cao	19-0103	3	Nguyễn Thanh Tuấn	19CNTTD	5	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
51	31231907	Tối ưu tuyến tính	19-0103	3	Nguyễn Đình Lâu	19CNTTD	6	Chiều	6	4	12--56789---456789-----	
52	31141901	Toán cao cấp 2	19-0101	4	Phan Đức Tuấn	19SVL	3	Sáng	3	3	12--56789---456789-----	
53	31141901	Toán cao cấp 2	19-0101	4	Phan Đức Tuấn	19SVL	5	Chiều	6	2	12--56789---456789-----	
54	31321458	Thí nghiệm Cơ học	19-0101	2	Đinh Thanh Khấn	19SVL	4	Chiều	6	5	12--56789---456789-----	
55	31321458	Thí nghiệm Cơ học	19-0102	2	Đinh Thanh Khấn	19SVL	6	Chiều	6	5	12--56789---456789-----	
56	31331459	Nhiệt học	19-0101	3	Đinh Thanh Khấn	19SVL	7	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	
57	32031255	Giáo dục học	19-0103	3	Bùi Văn Vân	19SVL	5	Sáng	1	4	12--56789---456789-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
58	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0103	3	Phạm Huy Thành	19SHH+	5	Sáng	1	4	12---56789---456789-----	19SHH, 19CTM
59	31331980	Vật lý đại cương 2	19-0101	3	Đinh Thanh Khản	19SHH	3	Chiều	6	4	12---56789---456789-----	
60	31421084	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	19-0101	2	Đỗ Thị Thúy Vân	19SHH+	2	Chiều	6	3	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
61	31421084	Cơ sở lý thuyết hoá hữu cơ	19-0102	2	Đỗ Thị Thúy Vân	19SHH+	4	Chiều	6	3	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
62	31421085	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ	19-0101	2	Ngô Thị Mỹ Bình	19SHH+	4	Sáng	3	3	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
63	31421085	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ	19-0102	2	Đinh Văn Tạc	19SHH+	6	Chiều	6	3	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
64	31441511	Nhiệt và động hóa học	19-0101	4	Mai Văn Bảy	19SHH+	3	Sáng	4	2	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
65	31441511	Nhiệt và động hóa học	19-0101	4	Mai Văn Bảy	19SHH+	5	Chiều	8	3	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
66	31441511	Nhiệt và động hóa học	19-0102	4	Mai Văn Bảy	19SHH+	3	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
67	31441511	Nhiệt và động hóa học	19-0102	4	Mai Văn Bảy	19SHH+	5	Chiều	6	2	12---56789---456789-----	19SHH, 19CHD
68	32031255	Giáo dục học	19-0104	3	Bùi Văn Vân	19SHH	7	Sáng	1	4	12---56789---456789-----	
69	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0103	4	Hoàng Thế Hải	19SHH	4	Sáng	1	2	12---56789---456789-----	
70	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0103	4	Hoàng Thế Hải	19SHH	6	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
71	31331980	Vật lý đại cương 2	19-0102	3	Đinh Thanh Khản	19CHD	7	Chiều	6	4	12---56789---456789-----	
72	31441318	Hóa vô cơ	19-0101	4	Phạm Văn Tuấn	19CHD	2	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
73	31441318	Hóa vô cơ	19-0101	4	Phạm Văn Tuấn	19CHD	4	Sáng	1	2	12---56789---456789-----	
74	31522142	Phân loại thực vật	19-0101	2	Ngô Thị Hoàng Vân	19CHD	7	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
75	31121994	Xác suất thống kê	19-0101	2	Nguyễn Thị Hải Yến	19CTM	3	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
76	31411797	Thực hành hóa đại cương	19-0101	1	Đoàn Văn Dương	19CTM	3	Chiều	6	5	12---56789-----	
77	31411802	Thực hành hóa phân tích	19-0101	1	Lê Thị Tuyết Anh	19CTM	3	Chiều	6	5	-----456789-----	
78	31421315	Hóa phân tích	19-0101	2	Nguyễn Thị Hường	19CTM	6	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
79	31521596	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học môi trường	19-0101	2	Nguyễn Văn Khánh	19CTM	2	Chiều	6	3	12---56789---456789-----	
80	31521688	Sinh thái học	19-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	19CTM	5	Chiều	6	3	12---56789---456789-----	
81	31921825	Thực hành trắc địa Đại cương	19-0101	2	Lê Ngọc Hành	19CTM	2	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
82	31931916	Trắc địa Đại cương	19-0101	3	Nguyễn Thị Diệu	19CTM	4	Sáng	1	4	12---56789---456789-----	
83	31431315	Hóa phân tích	19-0101	3	Nguyễn Thị Hường	19CNSH	4	Sáng	1	4	12---56789---456789-----	
84	31521095	Đa dạng sinh học và phát triển bền vững	19-0101	2	Trịnh Đăng Mậu	19CNSH	5	Sáng	1	3	12---56789---456789-----	
85	31521155	An toàn Sinh học	19-0101	2	Trần Quang Dân	19CNSH	5	Chiều	6	3	12---56789---456789-----	
86	31521532	Thực hành nhập môn công nghệ sinh học	19-0101	2	Vũ Đức Hoàng	19CNSH						

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
87	31521832	Thực hành vi sinh vật học	19-0101	2	Đoàn Thị Vân	19CNSH						
88	31521987	Vi sinh vật học	19-0101	2	Đoàn Thị Vân	19CNSH	6	Chiều	6	3	12—56789—456789—	
89	31531503	Nhập môn công nghệ sinh học	19-0101	3	Võ Châu Tuấn	19CNSH	6	Sáng	1	4	12—56789—456789—	
90	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0204	2	Trần Văn Hưng	19SGC+	4	Sáng	1	3	12—567890123—89—	19SGC, 19SAN
91	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0204	2	Trần Văn Hưng	19SGC+	4	Chiều	9	2	12—567890123—89—	19SGC, 19SAN
92	31631901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (chuyên)	19-0201	3	Nguyễn Thị Hương	19SGC	3	Sáng	1	4	12—567890123—89—	
93	31632022	Lịch sử triết học phương Tây	19-0201	3	Đinh Thị Phượng	19SGC	6	Chiều	6	4	12—567890123—89—	
94	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	19-0201	4	Nguyễn Văn Đông	19SGC+	5	Chiều	6	3	12—567890123—89—	19SGC, 19SCD
95	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	19-0201	4	Nguyễn Văn Đông	19SGC+	2	Sáng	4	2	12—567890123—89—	19SGC, 19SCD
96	31821320	Lịch sử Việt Nam cận – hiện đại	19-0201	2	Nguyễn Duy Phương	19SGC	3	Chiều	6	3	12—567890123—89—	
97	32021429	Logic học	19-0201	2	Đinh Thị Phượng	19SGC+	6	Sáng	1	3	12—567890123—89—	19SGC, 19SCD
98	32031255	Giáo dục học	19-0201	3	Bùi Văn Vân	19SGC+	4	Sáng	4	2	12—567890123—89—	19SGC, 19SAN
99	32031255	Giáo dục học	19-0201	3	Bùi Văn Vân	19SGC+	5	Chiều	9	2	12—567890123—89—	19SGC, 19SAN
100	31622024	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	19-0201	2	Vương Thị Bích Thủy	19SGC	7	Sáng	1	3	12—567890123—89—	
101	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	19-0201	2	Nguyễn Công Thùy Trâm	19SGC+	2	Sáng	1	3	12—567890123—89—	19SGC, 19SCD
102	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0206	3	Lê Văn Thao	19SAN+	3	Sáng	1	4	12—567890123—89—	19SAN, 19SCD, 19SNV
103	31622048	Nhạc lý 2	19-0201	2	Hoàng Đình Phương	19SAN	6	Sáng	1	3	12—567890123—89—	
104	31622052	Ký xướng âm 2	19-0201	2	Trương Quang Minh Đức	19SAN	2	Sáng	1	5	12—567890123—89—	
105	31622060	Nhạc cụ phím điện tử 2	19-0201	2	Hoàng Đình Phương	19SAN	5	Sáng	1	5	12—567890123—89—	
106	31622065	Thanh nhạc 2	19-0201	2	Nguyễn Thị Thu Phương	19SAN	6	Chiều	6	5	12—567890123—89—	
107	32021273	Giao tiếp sư phạm	19-0202	2	Hồ Thị Thủy Hằng	19SAN+	4	Chiều	6	3	12—567890123—89—	19SAN, 19SCD
108	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	19-0201	2	Phạm Thị Tú Trinh	19SAN+	3	Chiều	6	3	12—567890123—89—	19SAN, 19SLS, 19CLS
109	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	19-0202	2	Đặng Thị Thùy Dương	19SAN+	2	Chiều	8	3	12—567890123—89—	19SAN, 19CTXH
110	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0203	2	Lê Văn Mỹ	19SCD+	2	Chiều	9	2	12—567890123—89—	19SCD, 19SNV
111	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0203	2	Lê Văn Mỹ	19SCD+	5	Sáng	3	3	12—567890123—89—	19SCD, 19SNV

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
112	32031255	Giáo dục học	19-0202	3	Lê Thị Duyên	19SCD+	3	Chiều	6	4	12---567890123---89-----	19SCD, 19SDL
113	31622039	Âm nhạc cơ bản	19-0201	2	Nguyễn Thị Thu Phương	19SCD	4	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
114	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0206	2	Nguyễn Hoàng Hải	19SNV	2	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
115	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0206	2	Nguyễn Hoàng Hải	19SNV	5	Chiều	9	2	12---567890123---89-----	
116	31721287	Hệ thống thể loại và ngôn ngữ văn học trung đại Việt Nam	19-0201	2	Nguyễn Quang Huy	19SNV	4	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
117	31721493	Ngữ âm tiếng Việt	19-0201	2	Trần Văn Sáng	19SNV	2	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
118	31731706	Tác phẩm và thể loại văn học	19-0201	3	Phạm Thị Thu Hương	19SNV	7	Sáng	1	4	12---567890123---89-----	
119	32031255	Giáo dục học	19-0205	3	Lê Thị Duyên	19SNV	6	Chiều	6	4	12---567890123---89-----	
120	31721133	Dại cương mỹ học	19-0201	2	Bùi Bích Hạnh	19SNV	4	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
121	31721621	PPL NCKH chuyên ngành (Ngôn ngữ học)	19-0201	2	Trần Văn Sáng	19SNV	5	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
122	31721622	PPL NCKH chuyên ngành (Văn học)	19-0201	2	Ngô Minh Hiền	19SNV	6	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
123	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0207	3	Lê Văn Thao	19CVH+	5	Sáng	1	4	12---567890123---89-----	19CVH, 19CVHH
124	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0207	2	Nguyễn Hoàng Hải	19CVH	5	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
125	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0207	2	Nguyễn Hoàng Hải	19CVH	2	Sáng	4	2	12---567890123---89-----	
126	31721142	Dẫn luận văn học trung đại Việt Nam	19-0201	2	Nguyễn Quang Huy	19CVH	7	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
127	31721493	Ngữ âm tiếng Việt	19-0202	2	Trần Văn Sáng	19CVH	3	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
128	31731506	Nhập môn lý luận văn học	19-0201	3	Nguyễn Thanh Trường	19CVH	6	Sáng	1	4	12---567890123---89-----	
129	31731969	Văn học Trung Quốc	19-0201	3	Trần Ái Vân	19CVH	6	Chiều	6	4	12---567890123---89-----	
130	31521470	Môi trường và con người	19-0201	2	Phan Thị Hoa	19CVH	2	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
131	31721957	Văn học dân gian các dân tộc thiểu số	19-0201	2	Đàm Nghĩa Hiếu	19CVH	4	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
132	31821418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	19-0201	2	Nguyễn Hoàng Thân	19CVH	3	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
133	31821424	Lịch sử Việt Nam đại cương	19-0201	2	Nguyễn Duy Phương	19CVH	4	Sáng	3	3	12---567890123---89-----	
134	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0208	2	Phạm Dương Thu Hằng	19CVHH	6	Chiều	6	2	12---567890123---89-----	
135	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0208	2	Phạm Dương Thu Hằng	19CVHH	2	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
136	31621741	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	19-0201	2	Trương Anh Thuận	19CVHH	4	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
137	31722152	Văn hóa dân gian Việt Nam	19-0201	2	Lê Đức Luận	19CVHH	3	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
138	31821078	Cơ sở khảo cổ học	19-0201	2	Trương Anh Thuận	19CVHH	4	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
139	31821132	Đại cương dân tộc học và các tộc người ở Việt Nam	19-0201	2	Trần Thị Mai An	19CVHH	7	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
140	31831418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	19-0201	3	Nguyễn Hoàng Thân	19CVHH	3	Chiều	6	4	12---567890123---89-----	
141	31721133	Dại cương mỹ học	19-0202	2	Nguyễn Thanh Trường	19CVHH	5	Chiều	6	3	12---567890123---89-----	
142	31721958	Văn học dân gian Việt Nam	19-0201	2	Đàm Nghĩa Hiếu	19CVHH	2	Sáng	1	3	12---567890123---89-----	
143	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0208	3	Lê Văn Thao	19CBC1+	6	Sáng	1	4	12---567890123---89-----	19CBC1, 19CBC2
144	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0209	2	Trần Văn Hưng	19CBC1	2	Sáng	1	2	12---567890123---89-----	
145	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0209	2	Trần Văn Hưng	19CBC1	6	Chiều	8	3	12---567890123---89-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
146	31721489	Ngôn ngữ báo chí	19-0201	2	Bùi Trọng Ngoãn	19CBC1	4	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
147	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0202	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	19CBC1	3	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
148	31721970	Văn học và báo chí	19-0201	2	Nguyễn Thanh Trường	19CBC1	2	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
149	31722085	Đại cương văn học nước ngoài	19-0201	2	Nguyễn Phương Khánh	19CBC1	5	Chiều	8	3	12--567890123----89-----	
150	31722090	Tác phẩm báo chí	19-0201	2	Cao Thị Xuân Phụng	19CBC1	5	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
151	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	19-0201	2	Trần Thị Hòa	19CBC1	2	Sáng	3	3	12--567890123----89-----	
152	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	19-0201	4	Phạm Thị Thu Hà	19CBC1	2	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	
153	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	19-0201	4	Phạm Thị Thu Hà	19CBC1	7	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
154	31721993	<i>Xã hội học đại cương</i>	19-0201	2	Trần Ái Vân	19CBC1	3	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
155	31722164	<i>Báo chí và chính trị</i>	19-0201	2	Khoa Ngữ văn	19CBC1						
156	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0210	2	Trần Uyên Trang	19CBC2	7	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
157	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0210	2	Trần Uyên Trang	19CBC2	3	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	
158	31721489	Ngôn ngữ báo chí	19-0202	2	Bùi Trọng Ngoãn	19CBC2	5	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
159	31721873	Tiếng Việt thực hành	19-0203	2	Trịnh Quỳnh Đông Nghi	19CBC2	5	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
160	31721970	Văn học và báo chí	19-0202	2	Nguyễn Thanh Trường	19CBC2	3	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
161	31722085	Đại cương văn học nước ngoài	19-0202	2	Nguyễn Phương Khánh	19CBC2	6	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
162	31722090	Tác phẩm báo chí	19-0202	2	Cao Thị Xuân Phụng	19CBC2	3	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
163	31722101	Báo chí và dư luận xã hội	19-0202	2	Trần Thị Hòa	19CBC2	4	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
164	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	19-0202	4	Phạm Thị Thu Hà	19CBC2	2	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
165	31742089	Lịch sử báo chí thế giới và Việt Nam	19-0202	4	Phạm Thị Thu Hà	19CBC2	4	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	
166	31721993	<i>Xã hội học đại cương</i>	19-0202	2	Nguyễn Quang Huy	19CBC2	4	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
167	31722164	<i>Báo chí và chính trị</i>	19-0202	2	Khoa Ngữ văn	19CBC2						
168	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0209	3	Đinh Thị Phụng	19SLS+	2	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	19SLS, 19CVNH1
169	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0201	2	Hồ Ngọc Tú	19SLS+	3	Sáng	4	2	12--567890123----89-----	19SLS, 19CVNH1
170	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0201	2	Hồ Ngọc Tú	19SLS+	5	Chiều	8	3	12--567890123----89-----	19SLS, 19CVNH1
171	31831333	Khảo cổ học đại cương	19-0201	3	Trương Anh Thuận	19SLS+	5	Sáng	1	4	12--567890123----89-----	19SLS, 19SLS
172	31841414	Lịch sử thế giới cận đại	19-0201	4	Nguyễn Văn Sang	19SLS+	2	Sáng	1	2	12--567890123----89-----	19SLS, 19SLS
173	31841414	Lịch sử thế giới cận đại	19-0201	4	Nguyễn Văn Sang	19SLS+	6	Chiều	8	3	12--567890123----89-----	19SLS, 19SLS
174	31841422	Lịch sử Việt Nam cận đại	19-0201	4	Nguyễn Duy Phương	19SLS+	3	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	19SLS, 19SLS
175	31841422	Lịch sử Việt Nam cận đại	19-0201	4	Nguyễn Duy Phương	19SLS+	6	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	19SLS, 19SLS
176	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0211	2	Vũ Thị Trà	19CVNH1	7	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
177	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0211	2	Vũ Thị Trà	19CVNH1	2	Sáng	1	2	12—567890123—89—	
178	31821078	Cơ sở khảo cổ học	19-0202	2	Trương Anh Thuận	19CVNH1	2	Sáng	3	3	12—567890123—89—	
179	31821708	Tài nguyên du lịch	19-0201	2	Ngô Thị Hường	19CVNH1	5	Sáng	1	3	12—567890123—89—	
180	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	19-0201	3	Trương Trung Phương	19CVNH1	7	Sáng	1	4	12—567890123—89—	
181	31831945	Văn hóa Đông Nam Á	19-0201	3	Tăng Chánh Tín	19CVNH1	3	Chiều	6	4	12—567890123—89—	
182	32031073	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	19-0201	3	Hồ Thị Thuý Hằng	19CVNH1	4	Sáng	1	4	12—567890123—89—	
183	31831221	Du lịch làng nghề	19-0201	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVNH1	6	Chiều	6	4	12—567890123—89—	
184	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0210	3	Đinh Thị Phượng	19CVNH2+	4	Sáng	1	4	12—567890123—89—	19CVNH2, 19CLS, 19SLD
185	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0212	2	Nguyễn Đình Lâu	19CVNH2	5	Chiều	9	2	12—567890123—89—	
186	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0212	2	Nguyễn Đình Lâu	19CVNH2	3	Sáng	1	3	12—567890123—89—	
187	31821078	Cơ sở khảo cổ học	19-0203	2	Trương Anh Thuận	19CVNH2	7	Sáng	1	3	12—567890123—89—	
188	31821708	Tài nguyên du lịch	19-0202	2	Ngô Thị Hường	19CVNH2	3	Chiều	6	3	12—567890123—89—	
189	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	19-0202	3	Trương Trung Phương	19CVNH2	2	Chiều	6	4	12—567890123—89—	
190	31831945	Văn hóa Đông Nam Á	19-0202	3	Tăng Chánh Tín	19CVNH2	2	Sáng	1	4	12—567890123—89—	
191	32031073	Tâm lý du khách và nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	19-0202	3	Hồ Thị Thuý Hằng	19CVNH2	6	Chiều	6	4	12—567890123—89—	
192	31831221	Du lịch làng nghề	19-0202	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVNH2	4	Chiều	6	4	12—567890123—89—	
193	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0205	2	Phạm Anh Phương	19CLS+	3	Sáng	1	3	12—567890123—89—	19CLS, 19SMN
194	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0205	2	Phạm Anh Phương	19CLS+	6	Chiều	6	2	12—567890123—89—	19CLS, 19SMN
195	31831897	Tổ chức quốc tế và cơ quan ngoại giao của các quốc gia	19-0201	3	Khoa Lịch sử	19CLS						
196	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0101	2	Hồ Ngọc Tú	19CVNHC+	3	Sáng	1	3	12—56789—456789—	19CVNHC, 19CTL
197	31228012	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0101	2	Hồ Ngọc Tú	19CVNHC+	5	Chiều	6	2	12—56789—456789—	19CVNHC, 19CTL
198	31828072	Cơ sở khảo cổ học	19-0101	2	Trương Anh Thuận	19CVNHC	2	Chiều	6	3	12—56789—456789—	
199	31828129	Tài nguyên du lịch	19-0101	2	Ngô Thị Hường	19CVNHC	6	Chiều	6	3	12—56789—456789—	
200	31838101	Lịch sử văn minh thế giới	19-0101	3	Trương Trung Phương	19CVNHC	4	Sáng	3	3	12—56789—456789—	
201	31838140	Văn hóa Đông Nam Á	19-0101	3	Tăng Chánh Tín	19CVNHC	2	Chiều	9	2	12—56789—456789—	
202	31838140	Văn hóa Đông Nam Á	19-0101	3	Tăng Chánh Tín	19CVNHC	6	Chiều	9	2	12—56789—456789—	
203	32028158	Nghệ thuật giao tiếp trong kinh doanh du lịch	19-0101	2	Hồ Thị Thuý Hằng	19CVNHC	2	Sáng	1	3	12—56789—456789—	
204	31838122	Du lịch làng nghề	19-0101	3	Lê Thị Thu Hiền	19CVNHC	6	Sáng	1	4	12—56789—456789—	
205	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0202	2	Lê Văn Mỹ	19SLD+	2	Chiều	6	3	12—567890123—89—	19SLD, 19SDL, 19CDDL

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
206	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0202	2	Lê Văn Mỹ	19SLD+	5	Sáng	1	2	12--567890123---89-----	19SLD, 19SDL, 19CDDL
207	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	19-0201	4	Lưu Trang	19SLD	3	Sáng	4	2	12--567890123---89-----	
208	31841618	Lịch sử thế giới cận - hiện đại	19-0201	4	Lưu Trang	19SLD	5	Chiều	8	3	12--567890123---89-----	
209	31931184	Địa lý tự nhiên các lục địa	19-0201	3	Hoàng Thị Diệu Hương	19SLD+	4	Chiều	6	4	12--567890123---89-----	19SLD, 19CDDL
210	31931188	Địa lý tự nhiên Việt Nam	19-0201	3	Trần Thị Ân	19SLD	6	Sáng	1	4	12--567890123---89-----	
211	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0204	4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19SLD	2	Sáng	1	3	12--567890123---89-----	
212	32041719	Tâm lý học giáo dục	19-0204	4	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19SLD	5	Chiều	6	2	12--567890123---89-----	
213	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0211	3	Dương Đình Tùng	19SDL+	2	Sáng	1	4	12--567890123---89-----	19SDL, 19CDDL
214	31121765	Thống kê thực hành	19-0201	2	Cao Văn Nuôi	19SDL+	4	Chiều	6	3	12--567890123---89-----	19SDL, 19CTL
215	31121765	Thống kê thực hành	19-0202	2	Cao Văn Nuôi	19SDL+	6	Sáng	1	3	12--567890123---89-----	19SDL, 19CTL
216	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	19-0201	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	19SDL+	6	Chiều	6	3	12--567890123---89-----	19SDL, 19CDDL
217	31921337	Khoa học môi trường đại cương	19-0201	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	19SDL	5	Sáng	3	3	12--567890123---89-----	
218	31921594	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục (Địa lý)	19-0201	2	Trương Phước Minh	19SDL	5	Chiều	6	3	12--567890123---89-----	
219	33121252	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	19-0202	2	Bùi Văn Vân	19SDL+	4	Sáng	1	3	12--567890123---89-----	19SDL, 19CTXH
220	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0213	2	Võ Văn Lường	19CDDL	3	Chiều	6	3	12--567890123---89-----	
221	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0213	2	Võ Văn Lường	19CDDL	5	Sáng	3	2	12--567890123---89-----	
222	31831421	Lịch sử văn minh thế giới	19-0203	3	Lê Thị Mai	19CDDL	6	Sáng	1	4	12--567890123---89-----	
223	31921178	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	19-0201	2	Đoàn Thị Thông	19CDDL	5	Chiều	6	3	12--567890123---89-----	
224	31921186	Địa lý tự nhiên đại cương 2	19-0202	2	Nguyễn Thị Kim Thoa	19CDDL	7	Sáng	1	3	12--567890123---89-----	
225	31931954	Văn hóa và kinh tế tộc người Việt Nam	19-0201	3	Nguyễn Thị Kim Thoa	19CDDL	4	Sáng	1	4	12--567890123---89-----	
226	31921169	<i>Địa danh học và địa danh Việt Nam</i>	19-0201	2	Trương Phước Minh	19CDDL	3	Sáng	1	3	12--567890123---89-----	
227	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0212	3	Đinh Thị Phượng	19CTL+	5	Sáng	1	4	12--567890123---89-----	19CTL, 19CTXH
228	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0214	2	Trần Văn Hưng	19CTL	2	Sáng	3	3	12--567890123---89-----	
229	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0214	2	Trần Văn Hưng	19CTL	6	Chiều	6	2	12--567890123---89-----	
230	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0215	2	Nguyễn Thanh Tuấn	19CTL	4	Sáng	4	2	12--567890123---89-----	
231	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0215	2	Nguyễn Thanh Tuấn	19CTL	2	Chiều	8	3	12--567890123---89-----	
232	31621549	Pháp luật đại cương	19-0201	2	Nguyễn Văn Đông	19CTL+	3	Chiều	6	3	12--567890123---89-----	19CTL, 19CTXH

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
233	32021716	Tâm lý học đại cương 3	19-0201	2	Lê Mỹ Dung	19CTL	6	Chiều	8	3	12--567890123----89-----	
234	32031114	Công tác xã hội	19-0201	3	Nguyễn Thị Hằng Phương	19CTL	5	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
235	32041715	Tâm lý học đại cương 2	19-0201	4	Nguyễn Thị Trâm Anh	19CTL	6	Sáng	4	2	12--567890123----89-----	
236	32041715	Tâm lý học đại cương 2	19-0201	4	Nguyễn Thị Trâm Anh	19CTL	4	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
237	31721993	<i>Xã hội học đại cương</i>	19-0203	2	Hà Văn Hoàng	19CTL	7	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
238	33121252	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	19-0203	2	Nguyễn Thị Hải Yến	19CTL	3	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
239	33121252	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	19-0204	2	Ngô Thị Hoàng Vân	19CTL	3	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
240	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0216	2	Lê Thành Công	19CTXH	6	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	
241	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0216	2	Lê Thành Công	19CTXH	3	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
242	32031280	Hành vi con người và môi trường xã hội	19-0201	3	Lê Thị Lâm	19CTXH	4	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
243	32041724	Tâm lý học phát triển	19-0201	4	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTXH	2	Chiều	6	2	12--567890123----89-----	
244	32041724	Tâm lý học phát triển	19-0201	4	Hồ Thị Thuý Hằng	19CTXH	5	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
245	31128073	Thống kê thực hành	19-0101	2	Nguyễn Thị Hà Phương	19CTLC	2	Chiều	6	3	12--56789----456789-----	
246	32038075	Developmental Psychology 1 (Tâm lý học phát triển 1)	19-0101	3	Nguyễn Thị Phương Trang	19CTLC	4	Chiều	6	4	12--56789----456789-----	
247	32048074	Tâm lý học đại cương 2	19-0101	4	Nguyễn Thị Trâm Anh	19CTLC	3	Sáng	4	2	12--56789----456789-----	
248	32048074	Tâm lý học đại cương 2	19-0101	4	Nguyễn Thị Trâm Anh	19CTLC	6	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	
249	32028104	<i>Tâm lý học khác biệt</i>	19-0101	2	Hoàng Thế Hải	19CTLC	5	Chiều	8	3	12--56789----456789-----	
250	33128102	<i>Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính</i>	19-0101	2	Trương Thị Thanh Mai	19CTLC	2	Sáng	1	3	12--56789----456789-----	
251	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0213	3	Đinh Thị Phượng	19STH1	3	Sáng	1	4	12--567890123----89-----	
252	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0217	2	Đoàn Duy Bình	19STH1	4	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
253	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0217	2	Đoàn Duy Bình	19STH1	2	Chiều	6	2	12--567890123----89-----	
254	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0218	2	Trần Văn Hưng	19STH1	4	Sáng	4	2	12--567890123----89-----	
255	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0218	2	Trần Văn Hưng	19STH1	7	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
256	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	19-0201	3	Bùi Văn Vân	19STH1	3	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
257	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	19-0201	3	Nguyễn Nam Hải	19STH1	2	Sáng	2	4	12--567890123----89-----	
258	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	19-0201	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH1	5	Sáng	3	3	12--567890123----89-----	
259	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	19-0201	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH1	6	Chiều	6	2	12--567890123----89-----	
260	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0214	3	Đinh Thị Phượng	19STH2	3	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
261	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0220	2	Phạm Dương Thu Hằng	19STH2	2	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	
262	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0220	2	Phạm Dương Thu Hằng	19STH2	5	Chiều	6	3	12--567890123----89-----	
263	32031259	Giáo dục học tiểu học (2)	19-0202	3	Bùi Văn Vân	19STH2	3	Sáng	1	4	12--567890123----89-----	
264	32231089	Cơ sở Toán học 2 của môn Toán ở tiểu học	19-0202	3	Nguyễn Nam Hải	19STH2	4	Sáng	2	4	12--567890123----89-----	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Tên CB	Lớp HP	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Tuần	Ghi chú
											123456789012345678901234	
265	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	19-0202	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH2	5	Sáng	1	2	12--567890123----89-----	
266	32241094	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	19-0202	4	Nguyễn Thị Thuý Nga	19STH2	6	Chiều	8	3	12--567890123----89-----	
267	21231902	Triết học Mác - Lênin	19-0215	3	Dương Đình Tùng	19SMN	4	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
268	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0221	2	Phạm Dương Thu Hằng	19SMN	6	Chiều	8	3	12--567890123----89-----	
269	31221885	Tin học đại cương (Tin học CN1)	19-0221	2	Phạm Dương Thu Hằng	19SMN	5	Chiều	9	2	12--567890123----89-----	
270	32321710	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	19-0201	2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19SMN	7	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
271	32331204	Dinh dưỡng trẻ em	19-0201	3	Trần Hồ Uyên	19SMN	3	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
272	32331257	Giáo dục học mầm non	19-0201	3	Lê Thị Hằng	19SMN	5	Sáng	1	4	12--567890123----89-----	
273	32331463	Mĩ thuật	19-0201	3	Lê Thị Hoài Thương	19SMN	2	Chiều	6	4	12--567890123----89-----	
274	32341007	Âm nhạc	19-0201	4	Nguyễn Thị Yến	19SMN	5	Chiều	6	2	12--567890123----89-----	
275	32341007	Âm nhạc	19-0201	4	Nguyễn Thị Yến	19SMN	2	Sáng	1	3	12--567890123----89-----	
276	00201264	Giáo dục quốc phòng	19-0101	0		19-GDQP-D1					-----0123-----	
277	00201264	Giáo dục quốc phòng	19-0202	0		19-GDQP-D2					-----4567-----	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế, kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ,... xem kế hoạch năm học 2019-2020.
- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHDN) gửi về Phòng Đào tạo trước ngày 15/01/2020 (đ/c Nguyễn Minh Phong).
- Những học phần dạy bằng Tiếng Anh, Khoa lập danh sách gửi về phòng Đào tạo trước ngày 15/01/2020 (đ/c Nguyễn Thị Bích Huyền).
- Nếu có điều chỉnh, bổ sung lịch dạy, Giảng viên có văn bản đề nghị gửi về Phòng Đào tạo trường ĐHSP trước ngày 09/12/2019 (gặp đ/c Đặng Văn Kiêu).

Đà Nẵng, ngày 24. tháng 12 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO


TS. PHAN ĐỨC TUẤN